

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1839/TTr-STTTT ngày 11/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Yên Bái (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu nêu tại Điều 1 của Quyết định này và thống nhất ban hành danh mục các trường thông tin thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh khi có phát sinh, thay đổi trong quá trình sử dụng thực tế hoặc theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai giải pháp kết nối, tích hợp đầy đủ các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để chia sẻ, khai thác hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị có cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có trách nhiệm:

a) Quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu được ban hành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định hiện hành.

b) Chủ trì rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành gửi Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đúng quy định về tổ chức và quản lý dữ liệu được quy định tại khoản 1, Điều 10; thực hiện kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu theo quy định tại Điều 16; thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh;
- Lưu: VT, VX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Ngô Hạnh Phúc




DANH MỤC
CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TỈNH YÊN BÁI

(Kèm theo Quyết định số 2427 /QĐ-UBND ngày 07 /12 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
1	CSDL Công báo điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Mục đích: Cung cấp Công báo điện tử cấp tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân. Phạm vi: UBND tỉnh. Nội dung: Toàn bộ các thông tin về văn bản được đăng công báo cấp tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh cập nhật dữ liệu.	Chia sẻ theo hình thức mặc định ¹
2	CSDL Dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Mục đích: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phạm vi: Toàn tỉnh. Nội dung: Quản lý danh mục, hồ sơ, biểu mẫu thủ tục hành chính; quản lý hồ sơ, tài liệu; tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; theo dõi quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; điều hành, tác nghiệp; liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Dữ liệu được công khai phục vụ việc giám sát, đánh giá kết quả giải quyết TTHC, từ đó ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
3	CSDL hệ thống thông tin một cửa điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Mục đích: Triển khai tập trung, thống nhất trong các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phạm vi: Toàn tỉnh. Nội dung: Hệ thống thông tin một cửa điện tử hỗ trợ việc tiếp nhận, giải quyết, theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Dữ liệu được cập nhật vào hệ thống tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận PVHCC cấp huyện, cấp xã trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.	Chia sẻ theo hình thức mặc định




	Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
4	CSDL Quản lý văn bản đi đến và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Mục đích: Thống nhất và tin học hóa các quy trình hoạt động tác nghiệp, các hình thức tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi, tìm kiếm, xử lý thông tin, giải quyết công việc trong các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; hoạt động tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.</p> <p>Phạm vi: Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Quản lý toàn bộ văn bản đến, văn bản đi, văn bản nội bộ, lưu trữ điện tử (trừ văn bản mật); gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị có sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để xử lý văn bản điện tử trên.</p>	Dữ liệu được hình thành từ việc trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước và số hóa từ văn bản giấy.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
5	CSDL quản lý hiển thị số liệu thống kê ngành thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	<p>Mục đích: Quản lý dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo.</p> <p>Phạm vi: Các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thu thập, cập nhật dữ liệu về công tác chuyển đổi số tại tỉnh Yên Bái.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
6	CSDL Sàn Thương mại điện tử tỉnh Yên Bái (sctyenbai.com)	Sở Công Thương	<p>Mục đích: Quảng bá, giới thiệu các sản phẩm thế mạnh, chủ lực, các sản phẩm đặc sản của tỉnh; giới thiệu thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tới khách hàng trong và ngoài nước.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Ứng dụng CNTT trong việc xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường trên môi trường trực tuyến.</p>	Các Doanh nghiệp cập nhật thông tin, hình ảnh, sản phẩm lên cơ sở dữ liệu lên sàn thương mại điện tử.	Dữ liệu mở ²
7	CSDL Hội chợ trực tuyến tỉnh Yên Bái (gianhangyenbai.com)	Sở Công Thương	<p>Mục đích: Quảng bá, giới thiệu các sản phẩm thế mạnh, chủ lực, các sản phẩm đặc sản của tỉnh; giới thiệu thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tới khách hàng trong và ngoài nước.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh</p> <p>Nội dung: Ứng dụng CNTT trong việc xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường trên môi trường trực tuyến.</p>	Các Doanh nghiệp cập nhật thông tin, hình ảnh, sản phẩm lên cơ sở dữ liệu.	Dữ liệu mở




STT	Tên cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
8	CSDL Tổng kê nhân lực y tế điện tử	Sở Y tế	Mục đích: Quản lý nhân lực ngành Y tế. Phạm vi: Các cơ sở ngành Y tế. Nội dung: Cung cấp thông tin nhân lực; thời gian tuyển dụng; tăng lương ngành Y tế.	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
9	CSDL giám định bảo hiểm y tế	Sở Y tế	Mục đích: Quản lý thông tin dữ liệu khám chữa bệnh của người dân tại cơ sở y tế. Phạm vi: Toàn tỉnh. Nội dung: Thông tin lịch sử khám chữa bệnh của người dân tại cơ sở y tế.	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
10	CSDL Quản lý bệnh viện, trạm xá	Sở Y tế	Mục đích: Quản lý thông tin về khám chữa bệnh, cơ sở vật chất của các bệnh viện và trạm xá trên địa bàn tỉnh. Phạm vi: Các cơ sở ngành Y tế. Nội dung: Cơ sở dữ liệu các thông tin về khám chữa bệnh, cơ sở vật chất của các bệnh viện và trạm xá trên địa bàn tỉnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
11	CSDL nền tảng tiêm chủng quốc gia, xét nghiệm COVID-19	Sở Y tế	Mục đích: Khai thác dữ liệu tiêm chủng và xét nghiệm Covid-19 của tỉnh Yên Bái phục vụ phòng, chống dịch được hiệu quả. Phạm vi: Toàn tỉnh. Nội dung: Khai thác thông tin về tiêm chủng và xét nghiệm Covid-19 của tỉnh Yên Bái theo quy định của chủ quản dữ liệu.	- Nguồn dữ liệu chia sẻ, kết nối, thu thập từ CSDL quốc gia về tiêm chủng, xét nghiệm; - Cán bộ y tế tỉnh Yên Bái nhập dữ liệu.	- Chia sẻ dữ liệu mặc định
12	CSDL Thống kê y tế điện tử	Sở Y tế	Mục đích: Quản lý thông tin báo cáo thống kê y tế trên địa bàn tỉnh Phạm vi: Các cơ sở ngành Y tế. Nội dung: Cung cấp thông tin báo cáo thống kê y tế trên địa bàn tỉnh	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
13	CSDL quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm	Sở Y tế	Mục đích: Quản lý thông tin ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh Phạm vi: Toàn tỉnh. Nội dung: Cung cấp thông tin ca bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định



	Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
14	CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	<p>Mục đích: Quản lý thông tin hồ sơ sức khỏe của từng người dân tỉnh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Dữ liệu thông tin hồ sơ sức khỏe điện tử lấy từ phần mềm quản lý sức khỏe điện tử.</p>	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
15	CSDL giấy phép hành nghề y, dược; giấy chứng nhận kinh doanh dược, người làm việc, cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	<p>Mục đích: Quản lý thông tin hành nghề trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh.</p> <p>Phạm vi: Các cơ sở ngành Y tế.</p> <p>Nội dung: Cung cấp thông tin hành nghề trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh.</p>	Phòng quản lý trực tiếp nhập dữ liệu lên hệ thống.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
16	CSDL đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công Nghệ	<p>Mục đích: Đánh giá được hiện trạng trình độ công nghệ các doanh nghiệp sản xuất của tỉnh Yên Bái; đề xuất giải pháp, chính sách khai thác năng lực công nghệ hiện có, đầu tư đổi mới công nghệ để khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, ngành.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Hỗ trợ công tác khảo sát và đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của ngành, lĩnh vực; cập nhật, lưu trữ dữ liệu; tính toán điểm số đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.</p>	Cán bộ quản lý tổ chức thu thập dữ liệu tại các doanh nghiệp thông qua các phiếu điều tra trình độ và năng lực công nghệ sản xuất; tổ chức cập nhật dữ liệu và giám sát nhập dữ liệu lên phần mềm.	Chia sẻ theo hình thức mặc định

 Tên cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
17 CSDL Quản lý ISO trực tuyến tỉnh Yên Bái	Sở Khoa học và Công Nghệ	<p>Mục đích: Quản lý CSDL tập trung, đảm bảo tính thống nhất về cấu trúc CSDL; đầy đủ các thông tin cơ bản, cần lưu trữ của các văn bản đi, đến và hồ sơ công việc phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001. Đảm bảo tính toàn vẹn và tránh dư thừa dữ liệu; đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sẵn sàng cho tích hợp với các hệ thống thuộc Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: CSDL có kiến trúc 3 tầng; dễ dàng tích hợp, triển khai các hệ thống dùng chung, máy chủ riêng cho tầng ứng dụng hoặc tầng cơ sở dữ liệu; hỗ trợ người dùng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc sẽ sử dụng các trình duyệt web thông thường có kết nối internet để truy cập vào phần mềm để làm việc và tra cứu.</p>	Cán bộ quản lý phần mềm và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nhập dữ liệu, hồ sơ ISO và giám sát nhập dữ liệu các hồ sơ ISO của đơn vị lên phần mềm.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
18 CSDL quản lý trực tuyến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công Nghệ	<p>Mục đích: Quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Quản lý đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang triển khai; lưu trữ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi kết thúc; kết xuất, báo cáo, thống kê.</p>	Cán bộ quản lý có trách nhiệm thu thập, cập nhật dữ liệu và giám sát nhập dữ liệu các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ lên phần mềm quản lý.	Chia sẻ theo hình thức mặc định
19 CSDL quản lý mỏ khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Mục đích: CSDL quản lý trực tuyến các điểm mỏ (thông tin số liệu các điểm mỏ) và hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Tin học hóa công tác quản lý hồ sơ mỏ khoáng sản; quản lý hồ sơ mỏ khoáng sản, hồ sơ doanh nghiệp; quản lý sản lượng khai thác hàng năm của các mỏ; quản lý các hồ sơ khác liên quan đến hoạt động khoáng sản (đăng ký đầu tư, môi trường, sử dụng đất, nước, ...).</p>	- Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chung toàn hệ thống; Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin hồ sơ mỏ theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Chia sẻ theo hình thức mặc định



	Cơ sở dữ liệu (CSDL)	Cơ quan quản lý CSDL	Thông tin mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu	Hình thức chia sẻ dữ liệu
20	CSDL các Công/trang thông tin điện tử	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	<p>Mục đích: Cung cấp thông tin hoạt động của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Khai thác thông tin theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.</p>	Do các đơn vị chủ quản thu thập, cập nhật và tự đăng lại từ một số nguồn tin cho phép.	Dữ liệu mở
21	Các CSDL chuyên ngành về đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Mục đích: Phục vụ quản lý hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục, trường, lớp, học sinh của tỉnh.</p> <p>Phạm vi: Toàn tỉnh.</p> <p>Nội dung: Thông tin về mạng lưới, quy mô trường, lớp, loại hình cơ sở giáo dục, thông tin về quản lý hồ sơ học sinh, kết quả rèn luyện, học tập...</p>	Chia sẻ, kết nối từ cơ sở dữ liệu.	Chia sẻ theo hình thức mặc định

¹ Chia sẻ dữ liệu mặc định quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020

² Dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020